TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 218/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 15 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 330/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị G- sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 19, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Thôn 9, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Hà Quốc T - sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 19, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Thôn 9, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đàm Thị G và anh Hà Quốc T thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Đàm Thị G và anh Hà Quốc T thuận tình ly hôn.

**** Về con chung:***

Chị Đàm Thị G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Quốc D - sinh ngày 15/6/2014 và Hà Mỹ D - sinh ngày 20/11/2010 cho

đến khi các cháu đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị G không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

* ***Về tài sản và nợ:*** Không yêu cầu Tòa án giải quyết

**** Về án phí:*** Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị G, anh T mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Tuy nhiên, chị G tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003279 ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả lại cho chị Đàm Thị G số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã S;
- Đương sự;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Huệ